

21. KINH ĐỀ-THÍCH SỞ VẤN (*Sakkapañha Sutta*)¹

Tụng phẩm I

344. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú tại Magadha (Ma-kiệt-đà), phía Đông thành Vương Xá, tại làng Bà-la-môn tên Ambasaṇḍā (Am-bà-la), trên ngọn núi Vediya (Tỳ-đà-son) ở phía Bắc ngôi làng, trong hang Indasāla (Nhơn-đà-sa-la). Lúc bấy giờ, Thiên chủ Sakka (Đề-thích) náo nức muốn chiêm ngưỡng Thế Tôn.

Rồi Thiên chủ Sakka suy nghĩ: “Nay Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, trú tại chỗ nào?” Thiên chủ Sakka thấy Thế Tôn trú tại Magadha, phía Đông thành Vương Xá, tại làng Bà-la-môn tên Ambasaṇḍā, trên ngọn núi Vediya ở phía Bắc ngôi làng, trong hang Indasāla. Thấy vậy, Thiên chủ Sakka nói với chư thiên ở cõi Tam Thập Tam:

– Nay quý vị, Thế Tôn trú ngụ tại Magadha, phía Đông thành Vương Xá, tại làng Bà-la-môn tên Ambasaṇḍā, trên ngọn núi Vediya ở phía Bắc ngôi làng, trong hang Indasāla. Nay quý vị, chúng ta hãy đến chiêm ngưỡng Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác.

– Xin vâng, mong an lành đến cho Ngài!

Chư thiên ở cõi Tam Thập Tam trả lời Thiên chủ Sakka.

345. Rồi Thiên chủ Sakka nói với Pañcasikha (Ngũ Kế), con của càn-thát-bà:

– Nay khanh Pañcasikha, Thế Tôn nay trú tại Magadha, phía Đông thành Vương Xá, tại làng Bà-la-môn tên Ambasaṇḍā, trên ngọn núi Vediya ở phía Bắc ngôi làng, trong hang Indasāla. Nay khanh Pañcasikha, chúng ta hãy đến chiêm ngưỡng Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác.

– Xin vâng, mong an lành đến cho Ngài!

Pañcasikha, con của càn-thát-bà, vâng lời Thiên chủ Sakka, cầm cây đàn cầm bằng gỗ vàng Beḷuva và đi theo Thiên chủ Sakka.

346. Rồi Thiên chủ Sakka với chư thiên ở cõi Tam Thập Tam tháp tùng xung quanh, với Pañcasikha, con của càn-thát-bà, đi trước, như người lực sĩ duỗi cánh tay co lại hay co lại cánh tay duỗi ra, biến mất ở cõi Tam Thập Tam

¹ Xem S. III. 12; Sn. 91; *Netti*. 128; *Kvu*. 180. Kinh tương đương trong bộ *Trường A-hàm kinh* là *Thích-đề-hoàn-nhân vấn kinh* 釋提桓因問經 (T.01. 0001.14. 0062b29). Tham chiếu: *Thích vấn kinh* 釋問經 (T.01. 0026.134. 0632c27); *Phật thuyết Đề-thích sở vấn kinh* 佛說帝釋所問經 (T.01. 0015. 0246b03); *Đề-thích vấn sự duyên kinh* 帝釋問事緣經 thuộc *Tạp Bảo tạng kinh* (T.04. 0203.73. 0476a17).

thiên, hiện ra ở Magadha, phía Đông thành Vương Xá, tại làng Bà-la-môn Ambasaṇḍā và đứng trên núi Vediya ở phía Bắc ngôi làng.

Lúc bấy giờ, núi Vediya chói hào quang rực rỡ, ngôi làng Bà-la-môn Ambasaṇḍā cũng vậy, đều nhờ thần lực chư thiên. Và dân chúng ở những làng xung quanh nói rằng:

– Núi Vediya hôm nay thật sự bị cháy, núi Vediya hôm nay thật sự có lửa đỏ rực, làm sao mà hôm nay núi Vediya và làng Bà-la-môn Ambasaṇḍā lại quá chói hào quang rực rỡ?

Và dân chúng lo âu, lông tóc dựng ngược.

347. Rồi Thiên chủ Sakka nói với Pañcasikha, con của càn-thát-bà:

– Này khanh Pañcasikha, chư Như Lai thật khó lại gần đối với người như chúng ta. Các Ngài nhập thiên, hoan hỷ trong thiên, và với mục đích ấy, yên lặng tịnh cư. Vậy khanh Pañcasikha trước tiên làm cho Thế Tôn hoan hỷ, sau sự hoan hỷ do khanh tác động, chúng ta mới đến yết kiến Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác.

– Xin vâng, mong an lành đến với Ngài!

Pañcasikha, con của càn-thát-bà, vâng lời Thiên chủ Sakka, cầm cây đàn cầm bằng gỗ vàng Beḷuva và đến tại hang núi Indasāla. Khi đến xong, Pañcasikha đứng lại một bên và suy nghĩ: “Ta đứng đây, không quá xa Thế Tôn, cũng không quá gần, và tiếng sẽ được Ngài nghe.”

348. Đứng một bên, Pañcasikha, con của càn-thát-bà, gảy cây đàn cầm bằng gỗ vàng Beḷuva và nói lên bài kệ liên hệ đến Phật, đến Pháp, đến Tăng, đến A-la-hán và đến ái dục:

Ôi, Suriyavaccasā!
 Ta đánh lễ Timbarū,
 Bậc phụ thân của nàng,
 Đã sanh nàng thiện nữ,
 Nguồn hạnh phúc của ta.
 Như gió cho kẻ nực,
 Như nước cho kẻ khát,
 Nàng là tình của ta.
 Như Pháp với Ứng Cúng,
 Như thuốc cho kẻ bệnh,
 Như đồ ăn kẻ đói,
 Thiên nữ với nước mát,
 Hãy dập tắt lửa tình.
 Như voi bị nắng thiêu,
 Tâm mình hồ nước mát,
 Có cánh sen, nhụy sen,
 Cũng vậy, ta muốn chìm,

Chìm sâu vào ngực nàng.
 Như voi bị xiềng xích,
 Hắt móc câu, gậy nhọn,
 Ta điên vì ngực nàng,
 Hành động ta rối loạn.
 Tâm ta bị nàng trói,
 Di chuyển thật vô phương,
 Rút lui cũng bất lực,
 Như cá đã mắc câu.
 Hiền nữ hãy ôm ta,
 Trong cánh tay của nàng,
 Hãy ôm ta, nhìn ta,
 Trong ánh mắt dịu hiền!
 Hãy ghì chặt lấy ta,
 Thiện nữ, ta van nàng!
 Ôi, hiền nữ suối tóc!
 Ái dục ta có bao,
 Nhưng nay đã tăng bội,
 Như đồ chúng La-hán.
 Mọi công đức ta làm,
 Dâng lên bậc La-hán,
 Ôi, kiêu nữ toàn thiện!
 Nàng là quả cho ta!
 Công đức khác của ta,
 Đã làm trên đời này,
 Ôi, kiêu nữ toàn thiện!
 Nàng là quả của ta!
 Vị Thích tử tu thiền,
 Nhứt tâm, minh, giác tỉnh,
 Tìm cầu đạo bất tử,
 Cũng vậy, ta cầu nàng!
 Như người tu sung sướng,
 Chúng Bồ-đề tối thượng,
 Kiêu nữ, ta sung sướng,
 Được nhập một với nàng.
 Nếu Thiên chủ Sakka,
 Cho ta một ước nguyện,
 Ta ước nguyện được nàng,
 Vì ta quá yêu nàng,
 Như Sa-la sanh quả,
 Tuệ nữ, phụ thân nàng,

Ta sẽ đánh lễ Ngài,
Vì sanh nàng vẹn toàn.

349. Khi được nghe vậy, Thế Tôn nói với Pañcasikha, con của càn-thát-bà:

– Nay Pañcasikha, huyền âm của người khéo hòa điệu với giọng ca của người, và giọng ca của người khéo hòa điệu với huyền âm. Nay Pañcasikha, do vậy, huyền âm của người không lẫn át giọng ca, hay giọng ca của người không lẫn át huyền âm. Nay Pañcasikha, người học tại chỗ nào những bài kệ liên hệ đến Phật, Pháp, Tăng, đến A-la-hán, đến ái dục như vậy?

– Bạch Thế Tôn, một thời Thế Tôn an trú ở Uruvelā, bên bờ sông Nerañjarā (Ni-liên-thiền), dưới gốc cây Ajapāla Nigrodha, khi mới thành Chánh Đẳng Giác. Lúc bấy giờ, con yêu con gái của Timbarū, vua càn-thát-bà, tên là Bhaddā với biệt hiệu Suriyavaccasā. Nhưng bạch Thế Tôn, thiếu nữ lại yêu một người khác tên là Sikhaddi, con của Mātali, người đánh xe. Bạch Thế Tôn, con không có phương tiện nào khác để chiếm được thiếu nữ. Con cầm đàn cầm bằng gỗ vàng Beluva đến tại trú xá của Timbarū, vua càn-thát-bà. Khi đến xong, con gảy đàn cầm bằng gỗ vàng Beluva và nói lên bài kệ này, liên hệ đến Phật, đến Pháp, đến Tăng, đến A-la-hán và đến ái dục:

Ôi, Suriyavaccasā!
Ta đánh lễ Timbarū,
Bậc phụ thân của nàng,
Đã sanh nàng thiện nữ,
Nguồn hạnh phúc của ta.
... Như Sa-la sanh quả,
Tuệ nữ, phụ thân nàng,
Ta sẽ đánh lễ Ngài,
Vì sanh nàng vẹn toàn.

Bạch Thế Tôn, sau khi nghe nói vậy, Bhaddā Suriyavaccasā nói với con như sau:

“Này Hiền giả, tôi chưa được thấy Thế Tôn tận mặt, nhưng tôi có nghe đến Thế Tôn, khi tôi đến múa tại Thiện Pháp đường của chư thiên ở cõi Tam Thập Tam. Vì Hiền giả đã tán dương Thế Tôn như vậy, vậy hôm nay chúng ta sẽ gặp nhau.”

Bạch Thế Tôn, rồi con được gặp nàng, không phải hôm ấy, nhưng sau đó.

350. Rồi Thiên chủ Sakka suy nghĩ như sau: “Pañcasikha, con của càn-thát-bà hoan hỷ đàm luận với Thế Tôn. Và Thế Tôn đối với Pañcasikha cũng vậy.” Rồi Thiên chủ Sakka nói với Pañcasikha, con của càn-thát-bà:

– Nay khanh Pañcasikha, hãy thay mặt ta, đánh lễ Thế Tôn và nói: “Bạch Thế Tôn, Thiên chủ Sakka cùng với đình thần và thuộc hạ, đầu diện tiếp túc đánh lễ Thế Tôn.”

– Xin vâng, mong an lành đến cho Ngài!

Pañcasikha, con của càn-thát-bà vâng theo lời dặn của Thiên chủ Sakka, đánh lễ Thế Tôn và nói:

– Bạch Thế Tôn, Thiên chủ Sakka cùng với đình thần và thuộc hạ, đầu diện tiếp túc đánh lễ Thế Tôn.

– Nay Pañcasikha, mong hạnh phúc đến với Thiên chủ Sakka, với các đình thần và thuộc hạ! Chư thiên, loài người, asura, nāga, gandhabba đều ao ước hạnh phúc. Các loại chúng sanh khác cũng vậy.

351. Như vậy, các bậc Như Lai chào đón thượng chúng. Được chào đón như vậy, Thiên chủ Sakka bước vào hang Indasāla của Thế Tôn, đánh lễ Ngài và đứng một bên. Chư thiên ở cõi Tam Thập Tam cũng bước vào hang Indasāla, đánh lễ Thế Tôn và đứng một bên. Pañcasikha, con của càn-thát-bà, cũng bước vào hang Indasāla, đánh lễ Thế Tôn và đứng một bên.

Lúc bấy giờ, trong hang Indasāla, những con đường gồ ghề được làm bằng phẳng, những khoảng chật hẹp được làm cho rộng rãi, trong hang tối tăm có hào quang chiếu sáng, đó là nhờ thần lực của chư thiên.

352. Rồi Thế Tôn nói với Thiên chủ Sakka:

– Thật là hy hữu, Đại đức Kosiya! Thật là kỳ diệu, Đại đức Kosiya, tuy có nhiều trách nhiệm phải gánh vác, có nhiều công tác phải làm, mà vẫn đến đây được!

– Bạch Thế Tôn, đã từ lâu con muốn đến để yết kiến Thế Tôn, nhưng bị ngăn trở bởi các công việc này, công việc khác phải làm cho chư thiên ở cõi Tam Thập Tam, và do vậy, không thể đến yết kiến Thế Tôn được. Bạch Thế Tôn, một thời Thế Tôn trú ở Sāvatti (Xá-vệ), tại cốc Sālaḷa. Bạch Thế Tôn, rồi con đến Sāvatti để yết kiến Thế Tôn.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang ngồi nhập định, và Bhuñjatī, vợ của Vessavaṇa, đang đứng hầu Thế Tôn, đánh lễ chấp tay. Bạch Thế Tôn, rồi con nói với Bhuñjatī:

– Nay Hiền tỷ, hãy thay mặt ta đánh lễ Thế Tôn và thưa: “Bạch Thế Tôn, Thiên chủ Sakka với đình thần và thuộc hạ, đầu diện tiếp túc đánh lễ Thế Tôn.”

Được nghe nói vậy, Bhuñjatī nói với con:

– Thiện hữu, nay không phải thời để yết kiến Thế Tôn. Thế Tôn đang yên lặng tịnh cư.

– Nay Hiền tỷ, khi nào Thế Tôn xuất định, hãy thay mặt ta đánh lễ Thế Tôn và thưa: “Bạch Thế Tôn, Thiên chủ Sakka cùng đình thần và thuộc hạ, đầu diện tiếp túc đánh lễ Thế Tôn.”

– Bạch Thế Tôn, không hiểu Bhuñjatī có thay mặt con đánh lễ Thế Tôn không? Thế Tôn có nhớ lời bà ấy nói không?

– Nay Thiên chủ, bà ấy có đánh lễ Ta. Ta có nhớ lời bà ấy nói. Chính tiếng bánh xe của Thiên chủ đã khiến Ta xuất định.

– Bạch Thế Tôn, có chư thiên được sanh lên Tam Thập Tam thiên trước

chúng con, chính chúng con tận mắt được nghe chư thiên ấy nói như sau: “Khi Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời, thiên giới được hưng thịnh và asura giới bị suy vong.” Bạch Thế Tôn, chính con có thể thấy và xác chứng rằng khi nào Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời thì thiên giới được hưng thịnh và asura giới bị suy vong.

353. Bạch Thế Tôn, ở đây, tại Kapilavatthu, có Thích nữ tên là Gopikā, có lòng tin Phật, tin Pháp, tin Tăng và gìn giữ đầy đủ giới luật. Thích nữ này loại bỏ tâm niệm đàn bà, tu tập tâm niệm đàn ông, khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiên giới, thiện thú, nhập chúng với chư thiên ở cõi Tam Thập Tam, sanh ra làm con của chúng con. Và ở đây, nàng được gọi là “thiên tử Gopakā, thiên tử Gopakā.” Bạch Thế Tôn, lại có ba Tỷ-kheo khác sống Phạm hạnh với Thế Tôn và sanh vào càn-thát-bà giới hạ đẳng. Họ sống được thọ hưởng năm món dục tăng thịnh và thường hay đến hầu hạ săn sóc chúng con. Chúng con được họ đến hầu hạ và săn sóc chúng con như vậy, thiên tử Gopakā mới trách la họ như sau: “Chư thiện hữu, tại các người ở đâu mà không nghe pháp của Thế Tôn? Chính ta xưa là đàn bà, tin Phật, tin Pháp, tin Tăng, gìn giữ giới luật, loại bỏ tâm niệm đàn bà, tu tập tâm niệm đàn ông, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, thiên giới, nhập chúng với chư thiên ở Tam Thập Tam thiên, làm con của Thiên chủ Sakka và được gọi là “thiên tử Gopakā, thiên tử Gopakā.” Chư thiện hữu, các người tu hành Phạm hạnh với Thế Tôn, được sanh vào càn-thát-bà giới hạ đẳng. Thật là điều không mấy tốt đẹp, khi chúng tôi thấy những vị đồng môn lại phải sanh vào hạ đẳng càn-thát-bà giới.” Bạch Thế Tôn, trong khi bị thiên tử Gopakā trách mắng như vậy, hai vị thiên, ngay trong hiện tại, chánh niệm các pháp và sanh làm phụ tá cho Phạm thiên. Còn một vị thiên sống thọ hưởng dục lạc.

354. “Nữ, đệ tử Pháp Nhãn,
 Tên gọi Gopikā,
 Ta tin Phật, Pháp, Tăng,
 Tâm niệm rất hoan hỷ.
 Nhờ thiện pháp chư Phật,
 Làm con của Sakka,
 Có được đại thân lực
 Hào quang, sanh thiên giới,
 Được tên Gopakā.
 Ta thấy vốn Tỷ-kheo,
 Hạ sanh càn-thát-bà.
 Đệ tử Gotama,
 Trước sanh làm con người,
 Ta cúng dường âm thực,
 Nay hầu trú xứ ta.
 Mắt Hiền giả ở đâu?

Không nắm pháp của Phật,
 Chánh pháp tự giác hiểu,
 Bạc Pháp Nhãn khéo giảng.
 Ta chỉ hầu quý vị,
 Được nghe pháp bậc Thánh,
 Sinh làm con Sakka,
 Có thân lực, hào quang,
 Được sanh lên thiên giới.
 Các người hầu Thế Tôn,
 Sống Phạm hạnh tối thượng,
 Nay phải sanh hạ thân,
 Mất thượng sanh hạ phẩm.
 Ta nhìn thật khó chịu,
 Thấy đồng môn hạ sanh,
 Với thân càn-thát-bà,
 Phải hầu hạ chư thiên.
 Từ địa vị cư sĩ,
 Ta thấy rõ khác biệt,
 Trước bà, nay đàn ông,
 Ta sanh thiên hưởng dục.”

Bị Gopakā trách mắng,
 Ưu phiền, đồng phát nguyện,
 Phải thăng tiến nỗ lực,
 Không nô lệ cho ai.
 Hai trong ba vị này,
 Bắt đầu hành tinh tấn,
 Nhờ Gotama dạy,
 Họ tẩy sạch tâm uế,
 Thấy nguy hiểm dục vọng,
 Như voi bỏ dây cương,
 Các vị vượt tam thiên,
 Vứt bỏ dục kiết sử,
 Quý triền phục khó vượt.
 Cùng Sakka, Pajāpati,
 Hội chúng Thiện Pháp đường,
 Vượt quá vị đang ngồi,
 Anh hùng ly dục cầu.
 Thấy chúng khỏi lo ngại,
 Vāsava giữa thiên chúng,
 Xem chúng sinh hạ phẩm,
 Nay vượt qua tam thiên.

Suy tư lời ưu phiền,
 Gopakā nói với Vāsava:
 “Đê-thích ở nhân giới,
 Đức Phật gọi Thích-ca,
 Đã chinh phục dục vọng.
 Chúng là con của Ngài,
 Thất niệm khi mệnh chung,
 Nhờ ta lấy chánh niệm.
 Một trong ba vị ấy,
 Mang thân càn-thát-bà.
 Hai vị hướng Chánh giác,
 Bỏ dục giới, nhập thiên.
 Đừng đê tử nào nghi,
 Vị ở đây chứng Pháp.
 Chúng ta đánh lễ Phật,
 Vị vượt khỏi bộc lưu,
 Đã diệt trừ nghi ngờ,
 Bạc Chiến Thắng Muôn Loài.”
 Chính ở đây chứng Pháp,
 Tấn bước đạt thù thắng,
 Hai vị đạt thắng vị,
 Hơn phụ tá Phạm thiên.
 Ôi, thiện hữu chúng tôi!
 Đến đây để chứng Pháp.
 Nếu Thế Tôn cho phép,
 Chúng con hỏi Thế Tôn.

355. Rồi Thế Tôn suy nghĩ: “Đã lâu, Sakka này sống đời trong sạch. Câu hỏi gì Sakka hỏi Ta, đều hỏi có lợi ích, không phải không lợi ích. Câu hỏi gì hỏi Ta, Ta sẽ trả lời và Sakka sẽ hiểu một cách mau chóng.”

356. Rồi Thế Tôn nói bài kệ sau đây với Thiên chủ Sakka:

“Vāsava hãy hỏi Ta,
 Những gì tâm ngươi muốn!
 Mỗi câu hỏi của ngươi,
 Ta làm ngươi thỏa mãn.”

Tụng phẩm II

357. Sau khi được phép, Thiên chủ Sakka hỏi Thế Tôn câu hỏi đầu tiên:

– Bạch Thế Tôn, do kiết sử gì mà dân chúng của các loài thiên, nhân, asura, nāga, càn-thát-bà và tất cả những loài khác đều ao ước: “Không hận thù, không đả thương, không thù nghịch, không ác ý, chúng ta sống với nhau không hận

thù”, thế mà với hận thù, với đả thương, với thù nghịch, với ác ý, họ sống với nhau trong hận thù?

Đó là câu hỏi thứ nhất, Thiên chủ Sakka hỏi Thế Tôn. Và Thế Tôn trả lời câu hỏi ấy như sau:

– Do kiết sử tật đố và xan tham mà dân chúng của các loài thiên, nhân, asura, nāga, càn-thát-bà và tất cả những loài khác đều ao ước: “Không hận thù, không đả thương, không thù nghịch, không ác ý, chúng ta sống với nhau không hận thù”, thế mà với hận thù, với đả thương, với thù nghịch, với ác ý, họ sống với nhau trong hận thù.

Thế Tôn đã trả lời cho câu hỏi của Thiên chủ Sakka như vậy. Sung sướng, Thiên chủ Sakka hoan hỷ tín thọ lời dạy Thế Tôn và nói:

– Như vậy là phải, bạch Thế Tôn! Như vậy là phải, bạch Thiện Thệ! Khi nghe Thế Tôn trả lời câu hỏi, nghi ngờ của con diệt tận, do dự của con tiêu tan.

358. Thiên chủ Sakka, sau khi hoan hỷ tín thọ câu trả lời của Thế Tôn, liền hỏi câu hỏi tiếp:

– Bạch Thế Tôn, tật đố, xan tham, do nhân gì, do tập khởi gì? Cái gì khiến chúng sanh khởi, cái gì khiến chúng hiện hữu? Cái gì có mặt thì tật đố, xan tham có mặt; cái gì không có mặt thì tật đố, xan tham không có mặt?

– Nay Thiên chủ, tật đố, xan tham do ưa ghét làm nhân, do ưa ghét làm tập khởi, ưa ghét khiến chúng sanh khởi, ưa ghét khiến chúng hiện hữu. Ưa ghét có mặt thì tật đố, xan tham có mặt; ưa ghét không có mặt thì tật đố, xan tham không có mặt.

– Bạch Thế Tôn, ưa ghét do nhân gì, do tập khởi gì? Cái gì khiến chúng sanh khởi, cái gì khiến chúng hiện hữu, cái gì có mặt thì ưa ghét có mặt, cái gì không có mặt thì ưa ghét không có mặt?

– Nay Thiên chủ, ưa ghét do dục làm nhân, do dục làm tập khởi, dục khiến chúng sanh khởi, dục khiến chúng hiện hữu. Dục có mặt thì ưa ghét có mặt, dục không có mặt thì ưa ghét không có mặt.

– Bạch Thế Tôn, nhưng dục do nhân gì, do tập khởi gì? Cái gì khiến dục sanh khởi, cái gì khiến dục hiện hữu, cái gì có mặt thì dục có mặt, cái gì không có mặt thì dục không có mặt?

– Nay Thiên chủ, dục do tầm làm nhân, do tầm làm tập khởi, tầm khiến dục sanh khởi, tầm khiến dục hiện hữu. Tầm có mặt thì dục có mặt, tầm không có mặt thì dục không có mặt.

– Bạch Thế Tôn, tầm lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi? Cái gì khiến tầm sanh khởi, cái gì khiến tầm hiện hữu, cái gì có mặt thì tầm có mặt; cái gì không có mặt thì tầm không có mặt?

– Nay Thiên chủ, tầm lấy các loại vọng tưởng làm nhân, lấy các loại vọng tưởng làm tập khởi, các loại vọng tưởng khiến tầm sanh khởi, các loại vọng

tưởng khiến tâm hiện hữu. Do các loại vọng tưởng có mặt thì tâm có mặt; do các loại vọng tưởng không có mặt thì tâm không có mặt.

– Bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo phải chứng đạt như thế nào, phải thành tựu con đường nào thích hợp và hướng đến diệt trừ các loại vọng tưởng?

359. – Nay Thiên chủ, Ta nói hỷ có hai loại, một loại nên theo, một loại nên tránh xa. Nay Thiên chủ, Ta nói ưu cũng có hai loại, một loại nên theo, một loại nên tránh xa. Nay Thiên chủ, Ta nói xả cũng có hai loại, một loại nên theo, một loại nên tránh xa.

360. Nay Thiên chủ, Ta nói hỷ có hai loại, một loại phải nên theo, một loại nên tránh xa. Lời tuyên bố là như vậy. Do duyên gì tuyên bố như vậy? Ở đây, loại hỷ nào có thể biết được: “Khi tôi theo hỷ này, bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp suy giảm”, thời hỷ ấy nên tránh xa. Ở đây, loại hỷ nào có thể biết được: “Khi tôi theo hỷ này, bất thiện pháp suy giảm, thiện pháp tăng trưởng”, thời hỷ ấy nên theo. Ở đây, có hỷ câu hữu với tâm, câu hữu với tứ; có hỷ không câu hữu với tâm, không câu hữu với tứ. Các loại hỷ không câu hữu với tâm, không câu hữu với tứ thì thù thắng hơn.

Nay Thiên chủ, Ta nói hỷ có hai loại, một loại nên theo, một loại nên tránh xa. Sở dĩ có lời tuyên bố như vậy là do duyên như vậy.

361. Nay Thiên chủ, Ta nói ưu cũng có hai loại, một loại nên theo, một loại nên tránh xa. Lời tuyên bố là như vậy. Do duyên gì tuyên bố như vậy? Ở đây, loại ưu nào có thể biết được: “Khi tôi theo ưu này, bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp suy giảm”, thời ưu ấy nên tránh xa. Ở đây, loại ưu nào có thể biết được: “Khi tôi theo ưu này, bất thiện pháp suy giảm, thiện pháp tăng trưởng”, thời ưu ấy nên theo. Ở đây, có ưu câu hữu với tâm, câu hữu với tứ; có ưu không câu hữu với tâm, không câu hữu với tứ. Các loại ưu không câu hữu với tâm, không câu hữu với tứ thì thù thắng hơn.

Nay Thiên chủ, Ta nói ưu có hai loại, một loại nên theo, một loại nên tránh xa. Sở dĩ có lời tuyên bố như vậy là do duyên như vậy.

362. Nay Thiên chủ, Ta nói xả cũng có hai loại, một loại nên theo, một loại nên tránh xa. Lời tuyên bố là như vậy. Do duyên gì tuyên bố như vậy? Ở đây, loại xả nào có thể biết được: “Khi tôi theo xả này, bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp suy giảm”, thời xả ấy nên tránh xa. Ở đây, loại xả nào có thể biết được: “Khi tôi theo xả này, bất thiện pháp suy giảm, thiện pháp tăng trưởng”, thời xả ấy nên theo. Ở đây, có xả câu hữu với tâm, câu hữu với tứ; có xả không câu hữu với tâm, không câu hữu với tứ. Các loại xả không câu hữu với tâm, không câu hữu với tứ thì thù thắng hơn.

Nay Thiên chủ, Ta nói rằng xả có hai loại, một loại nên theo, một loại nên tránh xa. Sở dĩ có lời tuyên bố như vậy là do duyên như vậy.

363. Nay Thiên chủ, vị Tỷ-kheo phải chứng đạt như vậy, phải thành tựu con đường như vậy mới thích hợp và hướng đến sự diệt trừ các vọng tưởng.

Đó là câu trả lời của Thế Tôn cho câu hỏi của Thiên chủ Sakka. Sung sướng, Thiên chủ Sakka hoan hỷ tín thọ lời dạy của Thế Tôn và nói:

– Như vậy là phải, bạch Thế Tôn! Như vậy là phải, bạch Thiên Thệ! Khi nghe Thế Tôn trả lời câu hỏi, nghi ngờ của con được diệt tận, do dự của con được tiêu tan.

364. Thiên chủ Sakka, sau khi hoan hỷ tín thọ câu trả lời của Thế Tôn, liền hỏi câu hỏi tiếp:

– Bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo phải thành tựu như thế nào, phải thành tựu Biệt giải thoát luật nghi như thế nào?

– Nay Thiên chủ, Ta nói rằng thân hành có hai loại, một loại nên theo, một loại nên tránh xa. Nay Thiên chủ, Ta nói rằng khẩu hành có hai loại, một loại nên theo, một loại nên tránh xa. Nay Thiên chủ, Ta nói rằng tâm cầu có hai loại, một loại nên theo, một loại nên tránh xa.

Này Thiên chủ, Ta nói rằng thân hành có hai loại, một loại nên theo, một loại nên tránh xa. Lời tuyên bố là như vậy. Do duyên gì tuyên bố như vậy? Ở đây, loại thân hành nào có thể biết được: “Khi tôi theo thân hành này, bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp suy giảm”, thì thân hành ấy cần phải tránh xa. Ở đây, loại thân hành nào có thể biết được: “Khi tôi theo thân hành này, bất thiện pháp suy giảm, thiện pháp tăng trưởng”, thì thân hành ấy cần phải theo.

Này Thiên chủ, Ta nói rằng thân hành có hai loại, một loại nên theo, một loại nên tránh xa. Sở dĩ có lời tuyên bố như vậy là do duyên như vậy.

Này Thiên chủ, Ta nói rằng khẩu hành có hai loại, một loại nên theo, một loại nên tránh xa. Lời tuyên bố là như vậy. Do duyên gì tuyên bố như vậy? Ở đây, loại khẩu hành nào có thể biết được: “Khi tôi theo khẩu hành này, bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp suy giảm”, thì khẩu hành ấy cần phải tránh xa. Ở đây, loại khẩu hành nào có thể biết được: “Khi tôi theo khẩu hành này, bất thiện pháp suy giảm, thiện pháp tăng trưởng”, thì khẩu hành ấy nên theo.

Này Thiên chủ, Ta nói rằng khẩu hành có hai loại, một loại nên theo, một loại nên tránh xa. Sở dĩ có lời tuyên bố như vậy là do duyên như vậy.

Này Thiên chủ, Ta nói rằng tâm cầu cũng có hai loại, một loại nên theo, một loại nên tránh xa. Lời tuyên bố là như vậy. Do duyên gì tuyên bố như vậy? Ở đây, loại tâm cầu nào có thể biết được: “Khi tôi theo tâm cầu này, bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp suy giảm”, thì loại tâm cầu ấy cần phải tránh xa. Ở đây, loại tâm cầu nào có thể biết được: “Khi tôi theo tâm cầu này, bất thiện pháp suy giảm, thiện pháp tăng trưởng”, thì loại tâm cầu ấy nên theo.

Này Thiên chủ, Ta nói rằng tâm cầu có hai loại, một loại nên theo, một loại nên tránh xa. Sở dĩ có lời tuyên bố như vậy là do duyên như vậy.

Này Thiên chủ, vị Tỷ-kheo phải thành tựu như vậy, phải thành tựu Biệt giải thoát luật nghi như vậy!

Đó là cách Thế Tôn trả lời câu hỏi của Thiên chủ Sakka. Sung sướng, Thiên chủ Sakka hoan hỷ tín thọ lời dạy của Thế Tôn và nói:

– Như vậy là phải, bạch Thế Tôn! Như vậy là phải, bạch Thiện Thệ! Sau khi nghe Thế Tôn trả lời câu hỏi, nghi ngờ của con được diệt tận, do dự của con được tiêu tan.

365. Thiên chủ Sakka, sau khi hoan hỷ tín thọ lời dạy của Thế Tôn, liền hỏi câu hỏi tiếp:

– Bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo phải thành tựu như thế nào, phải thành tựu hộ trì các căn như thế nào?

– Nay Thiên chủ, sắc do mắt nhận biết, Ta nói rằng có hai loại, một loại nên theo, một loại nên tránh xa. Nay Thiên chủ, tiếng do tai nhận biết, Ta nói rằng có hai loại, một loại nên theo, một loại nên tránh xa. Hương do mũi nhận biết, Ta nói rằng có hai loại, một loại nên theo, một loại nên tránh xa. Vị do lưỡi nhận biết, Ta nói rằng có hai loại, một loại nên theo, một loại nên tránh xa. Xúc do thân nhận biết, Ta nói rằng có hai loại, một loại nên theo, một loại nên tránh xa. Nay Thiên chủ, pháp do ý nhận biết, Ta nói rằng có hai loại, một loại nên theo, một loại nên tránh xa.

Được nghe nói vậy, Thiên chủ Sakka bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, vấn đề Thế Tôn nói một cách tóm tắt, được con hiểu một cách rộng rãi. Bạch Thế Tôn, loại sắc nào do mắt nhận biết, khi con theo mà bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp suy giảm, thời loại sắc do mắt nhận biết ấy nên tránh xa. Bạch Thế Tôn, loại sắc nào do mắt nhận biết, khi con theo mà bất thiện pháp suy giảm, thiện pháp tăng trưởng, thời loại sắc do mắt nhận biết ấy nên theo. Bạch Thế Tôn, loại tiếng nào do tai nhận biết... loại hương nào do mũi nhận biết... loại vị nào do lưỡi nhận biết... loại xúc nào do thân nhận biết... loại pháp nào do ý nhận biết, khi con theo mà bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp suy giảm, thời loại pháp ấy nên tránh xa. Bạch Thế Tôn, loại pháp nào do ý nhận biết, khi con theo mà bất thiện pháp suy giảm, thiện pháp tăng trưởng, thời loại pháp ấy nên theo. Bạch Thế Tôn, vấn đề Thế Tôn nói một cách tóm tắt, được con hiểu một cách rộng rãi. Sau khi nghe Thế Tôn trả lời câu hỏi, nghi ngờ của con tiêu tan, do dự của con diệt tận.

366. Như vậy, sau khi hoan hỷ tín thọ lời dạy Thế Tôn, Thiên chủ Sakka lại hỏi câu hỏi tiếp:

– Bạch Thế Tôn, có phải tất cả Sa-môn, Bà-la-môn đều đồng một tư tưởng, đồng một giới hạnh, đồng một mong cầu, đồng một chí hướng?

– Nay Thiên chủ, tất cả Sa-môn, Bà-la-môn không đồng một tư tưởng, không đồng một giới hạnh, không đồng một mong cầu, không đồng một chí hướng.

– Bạch Thế Tôn, vì sao tất cả Sa-môn, Bà-la-môn không đồng một tư tưởng, không đồng một giới hạnh, không đồng một mong cầu, không đồng một chí hướng?

– Nay Thiên chủ, thế giới này gồm có nhiều loại giới, nhiều giới sai biệt. Trong thế giới gồm có nhiều loại giới và nhiều giới sai biệt này, các loại hữu tình tự nhiên thiên chấp một loại giới nào, và khi đã thiên chấp, trở thành kiên trì, cố thủ với định kiến: “Đây là sự thật, ngoài ra toàn là si mê.” Do vậy, tất cả Sa-môn, Bà-la-môn không đồng một tư tưởng, không đồng một giới hạnh, không đồng một mong cầu, không đồng một chí hướng.

– Bạch Thế Tôn, có phải tất cả Sa-môn, Bà-la-môn đều đồng một cứu cánh, đồng một an ổn, đồng một Phạm hạnh, đồng một mục đích?

– Nay Thiên chủ, tất cả Sa-môn, Bà-la-môn không đồng một cứu cánh, không đồng một an ổn, không đồng một Phạm hạnh, không đồng một mục đích.

– Bạch Thế Tôn, vì sao tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, không đồng một cứu cánh, không đồng một an ổn, không đồng một Phạm hạnh, không đồng một mục đích?

– Nay Thiên chủ, chỉ những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào đã giải thoát do đoạn diệt hoàn toàn tham ái, những vị ấy mới đồng một cứu cánh, đồng một an ổn, đồng một Phạm hạnh, đồng một mục đích. Do vậy, tất cả Sa-môn, Bà-la-môn không đồng một cứu cánh, không đồng một an ổn, không đồng một Phạm hạnh, không đồng một mục đích.

Đó là câu trả lời của Thế Tôn cho câu hỏi của Thiên chủ Sakka. Sung sướng, Thiên chủ Sakka hoan hỷ tín thọ lời dạy của Thế Tôn và nói:

– Như vậy là phải, bạch Thế Tôn! Như vậy là phải, bạch Thiện Thế! Sau khi nghe Thế Tôn trả lời câu hỏi, nghi ngờ của con được diệt tận, do dự của con được tiêu tan.

367. Thiên chủ Sakka, sau khi hoan hỷ tín thọ lời dạy của Thế Tôn, liền hỏi câu hỏi tiếp:

– Bạch Thế Tôn, tham ái là bệnh tật, tham ái là mụn nhọt, tham ái là mũi tên, tham ái dắt dẫn con người tái sanh đời này, đời khác, khiến con người khi cao, khi thấp. Bạch Thế Tôn, trong khi các Sa-môn, Bà-la-môn khác ngoài giáo phái của Ngài không cho con dịp để hỏi những câu hỏi, thời Thế Tôn lại trả lời những câu hỏi ấy cho con, giảng giải rất lâu cho con, khiến mũi tên nghi ngờ, do dự của con được Thế Tôn rút nhổ đi.

– Nay Thiên chủ, người có biết những câu hỏi ấy cũng được người hỏi các vị Sa-môn, Bà-la-môn khác không?

– Bạch Thế Tôn, con biết rõ những câu hỏi ấy cũng được con hỏi các vị Sa-môn, Bà-la-môn khác.

– Nay Thiên chủ, những vị ấy trả lời với người như thế nào, nếu không gì trở ngại, hãy nói cho Ta biết.

– Bạch Thế Tôn, không gì trở ngại cho con khi Thế Tôn hay những vị như Thế Tôn ngồi nghe.

– Nay Thiên chủ, vậy người hãy nói đi.

– Bạch Thế Tôn, những vị Sa-môn, Bà-la-môn mà con nghĩ là những vị sống trong rừng, an tịnh, xa vắng, con đi đến những vị ấy và hỏi những câu hỏi ấy. Các vị này không trả lời cho con, không trả lời, lại hỏi ngược con: “Tôn giả tên gì?” Được hỏi vậy, con trả lời: “Chư Hiền giả, tôi là Thiên chủ Sakka.” Rồi những vị ấy lại hỏi thêm con câu nữa: “Do công việc gì Tôn giả Thiên chủ lại đến chỗ này?” Con liền giảng cho những vị ấy Chánh pháp như con đã được nghe và đã được học. Chỉ được từng ấy, các vị ấy hoan hỷ và nói: “Chúng tôi đã được thấy Thiên chủ Sakka. Những điều gì chúng tôi hỏi, vị ấy đều trả lời cho chúng tôi.” Không những vậy, các vị này trở thành đệ tử của con chớ không phải con là đệ tử của các vị ấy. Bạch Thế Tôn, nhưng con là đệ tử của Thế Tôn, đã chứng Dự lưu, không còn bị rơi vào đọa xứ, chắc chắn sẽ được giác ngộ.

368. – Nay Thiên chủ, người có biết trước kia người không bao giờ có sự thoải mái như vậy, có sự hỷ lạc như vậy?

– Bạch Thế Tôn, con biết rõ trước kia con không bao giờ có sự thoải mái như vậy, có sự hỷ lạc như vậy.

– Nay Thiên chủ, như thế nào người biết được trước kia không bao giờ có sự thoải mái như vậy, có sự hỷ lạc như vậy?

– Bạch Thế Tôn, thuở xưa, một trận chiến tranh xảy ra giữa chư thiên và các vị asura. Bạch Thế Tôn, trong trận chiến tranh này, chư thiên thắng trận, các loài asura bại trận. Bạch Thế Tôn, sau khi thắng trận, con là người thắng trận, con suy nghĩ: “Nay cam lồ của chư thiên và cam lồ của asura, cả hai loại cam lồ, chư thiên sẽ được nếm.” Bạch Thế Tôn, thoải mái ấy, hỷ lạc ấy do gây trượng đem lại, do đao kiếm đem lại, không đưa đến yếm ly, ly dục, tịch diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết-bàn. Bạch Thế Tôn, thoải mái này, hỷ lạc này nhờ nghe Chánh pháp Thế Tôn đem lại, không do gây trượng, không do đao kiếm, sẽ đưa đến hoàn toàn yếm ly, ly dục, tịch diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết-bàn.

369. – Nay Thiên chủ, khi người cảm thọ sự thoải mái và hỷ lạc như vậy, người cảm thấy những lợi ích gì?

– Bạch Thế Tôn, khi con cảm thọ thoải mái và hỷ lạc như vậy, con cảm thấy có sáu lợi ích như sau:

Nay con đứng tại đây,
Với thân một vị thiên,
Con thấy được tái sanh,
Bạch Ngài, hãy biết vậy.

Bạch Thế Tôn đó là điều lợi ích thứ nhất con cảm thấy khi con cảm thọ thoải mái và hỷ lạc như vậy.

Sau khi chết, con bỏ
Thân chư thiên, phi nhân,
Không muội lược, con đi
Đến bào thai con thích.

Bạch Thế Tôn, đó là điều lợi ích thứ hai con cảm thấy khi con cảm thọ thoải mái và hỷ lạc như vậy.

Câu hỏi được đáp rõ,
Hoan hỷ trong Chánh giáo.
Con sống với Chánh trí,
Giác tỉnh và Chánh niệm.

Bạch Thế Tôn, đó là điều lợi ích thứ ba con cảm thấy khi con cảm thọ thoải mái và hỷ lạc như vậy.

Con hành với Chánh trí,
Sẽ được quả Bồ-đề,
Sẽ sống đời Chánh giác,
Đời này đời cuối cùng.

Bạch Thế Tôn, đó là điều lợi ích thứ tư con cảm thấy khi con cảm thọ thoải mái và hỷ lạc như vậy.

Chết từ thân con người,
Con từ bỏ thân người,
Con sẽ thành chư thiên,
Trong thiên giới vô thượng.

Bạch Thế Tôn, đó là điều lợi ích thứ năm con cảm thấy khi con cảm thọ thoải mái và hỷ lạc như vậy.

Thù thắng hơn chư thiên,
Akaniṭṭhā danh xưng,
Sống đời sống cuối cùng,
Như vậy nơi an trú.

Bạch Thế Tôn, đó là điều lợi ích thứ sáu con cảm thấy khi con cảm thọ thoải mái và hỷ lạc như vậy.

Bạch Thế Tôn, con cảm thấy sáu sự lợi ích như trên khi con cảm thọ thoải mái và hỷ lạc như vậy.

370. Tâm tư không thỏa mãn,
Nghĩ ngờ và do dự,
Con sống cầu Như Lai,
Thời gian khá lâu dài.
Con nghĩ các Sa-môn,
Sống một mình cô độc,
Là bậc Chánh Đẳng Giác,
Nghĩ vậy, con tìm gặp.
Làm thế nào thành công?
Làm thế nào thất bại?
Được hỏi câu hỏi vậy,
Không thể chỉ đường hướng.

Biết con là Sakka,
 Bạc Thiên chủ, đã đến,
 Họ liền gạn hỏi con,
 Đến đây có việc gì?
 Con liền giảng Chánh pháp,
 Cho họ được nghe pháp.
 Hoan hỷ, họ bèn nói:
 “Họ được thấy Vāsava.”
 Khi con được thấy Phật,
 Nghi ngờ đều tiêu tan.
 Nay con sống vô úy,
 Hầu hạ bậc Chánh Giác.
 Mũi tên độc tham ái,
 Đấng Chánh Giác nhổ lên,
 Con đánh lễ Đại Hùng,
 Bạc Thân Tộc Mặt Trời.
 Tôn giả như Phạm thiên,
 Được chư thiên đánh lễ,
 Nay con đánh lễ Ngài,
 Nay con kính lễ Ngài,
 Ngài là bậc Chánh Giác,
 Bạc Đạo Sư Vô Thượng,
 Trong đời, kẻ chư thiên,
 Không ai sánh được Ngài!

371. Rồi Thiên chủ Sakka nói với Pañcasikha, con của càn-thát-bà:

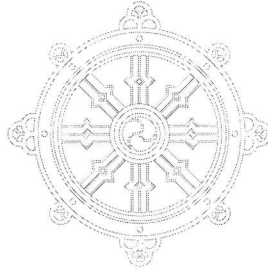
– Nay Khanh Pañcasikha, người đã giúp ta nhiều việc. Trước nhờ người làm cho Thế Tôn bằng lòng, sau khi người làm cho Thế Tôn bằng lòng, ta mới đến yết kiến Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Ta sẽ đóng vai trò thân phụ cho người, người sẽ là vua loài càn-thát-bà. Ta sẽ cho người Bhaddā Suriyavaccasā, người mà người ao ước.

Rồi Thiên chủ Sakka lấy tay chạm đất, đọc lên ba lần bài kệ cảm hứng như sau:

Đánh lễ đấng Thế Tôn,
 Bạc La-hán Chánh Giác!
 Đánh lễ đấng Thế Tôn,
 Bạc La-hán Chánh Giác!
 Đánh lễ đấng Thế Tôn,
 Bạc La-hán Chánh Giác!

Khi lời tuyên thuyết này được tụng đọc, Pháp nhãn thanh tịnh vô cấu khởi

lên cho Thiên chủ Sakka: “Phàm pháp gì sanh khởi, pháp ấy sẽ bị hoại diệt.”² Ngoài ra, tám vạn chư thiên cũng chứng quả tương tự. Đó là những câu hỏi Thiên chủ Sakka được mời hỏi và được Thế Tôn trả lời. Do vậy, cuộc đối thoại này cũng được gọi là: “Những câu hỏi của Sakka (Đế-thích sở vấn).”



² Xem *DB. I. 184*.

